

Số: 02 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã được Đại hội đồng cổ đông VEAM (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 29/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ VEAM lần thứ hai ngày 29/6/2018,

Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2018 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019 như sau:

**Phần I
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018**

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

1. Về tổ chức

Ban kiểm soát VEAM có 03 thành viên, được phân công như sau: 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên theo dõi các hoạt động khác do Trưởng ban giao.

Nhân sự BKS gồm:

- + Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Trưởng ban.
- + Bà Nguyễn Thị Diên - Thành viên chuyên trách.
- + Bà Lê Thị Thanh Bình - Thành viên kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của từng thành viên BKS

2.1. Hoạt động của Trưởng ban kiểm soát (Vũ Thị Hồng Hạnh)

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT), giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM; Việc triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đối với HDQT và Ban Tổng Giám đốc;

+ Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành và tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HDQT và của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2018 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM;

+ Kiểm tra, thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM; Sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành về tài chính kế toán, thẩm tra Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và chính xác của các số liệu tài chính, phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành;

+ Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo các thông tin đến với cổ đông được đầy đủ, chính xác và kịp thời;

+ Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông (chi trả cổ tức năm 2017) để đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông;

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM;

+ Tham gia giám sát tài chính của VEAM tại Nhà máy ô tô VEAM và Công ty TNHH MTV Động cơ máy NN miền Nam (SVEAM).

2.2. Hoạt động của thành viên chuyên trách (Nguyễn Thị Diên)

+ Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM; việc triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;

+ Xem xét, kiểm tra doanh thu, công nợ, hàng tồn kho;

+ Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

+ Giám sát đánh giá việc tuân thủ chính sách thuế, tài chính.

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

+ Tham gia giám sát tài chính tại Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công, Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo, Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp,

2.3. Hoạt động của thành viên kiêm nhiệm (Lê Thị Thanh Bình)

+ Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM;

+ Tham gia thẩm định báo cáo tài chính năm;

+ Tham gia xem xét giám sát tình hình sản xuất kinh doanh 2018;

+ Kiểm soát việc tuân thủ các quy chế của người đại diện phần vốn tại các công ty và các quy trình nội bộ của VEAM;

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

+ Tham gia giám sát chuyên đề của VEAM về KDTM và tiền gửi tại Văn phòng Tổng công ty.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018 BKS họp 03 lần và 04 lần gửi thư điện tử lấy ý kiến của các thành viên:

+ Họp thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 và thông qua nội dung dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát trình cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

+ Hợp thông qua việc cử các thành viên tham gia các đoàn giám sát tài chính tại Nhà máy Ô tô VEAM và các Công ty TNHH MTV; nội dung giám sát của BKS;

+ Hợp đánh giá kết quả hoạt động và mức độ hoàn thành công việc được giao của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2018.

+ BKS đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại kỳ ĐHCĐ thường niên; các quy định tại Điều lệ VEAM, Pháp luật nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định của VEAM;

+ Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban Ban Tổng giám đốc VEAM; tham gia ý kiến và đưa ra những kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM.

3.1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

HĐQT gồm có 06 thành viên (một thành viên được bầu tại ĐHCĐ 29/6/2018). Trong năm 2018 HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế để thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của VEAM, cụ thể:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT để các thành viên tập trung thực hiện các công việc của VEAM có liên quan đến lĩnh vực cá nhân thành viên đó phụ trách.

- Ban hành các quy chế và các quy định :

+ Quy chế về cơ cấu tổ chức hoạt động VEAM;

+ Quy chế quản lý chi phí hoạt động VP VEAM;

+ Quy chế quản lý và sử dụng con dấu VEAM;

+ Quy chế chế độ công tác phí VEAM;

+ Quy chế quản lý, sử dụng quỹ KTPL;

- Ban hành 95 Nghị quyết và 89 Quyết định về nhân sự, tổ chức, chủ trương đầu tư, định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT (trong đó : Quyết định số 52/QĐ-HĐQT ngày 8/8/2018 của HĐQT về việc tạm dừng nhiệm vụ điều hành với chức danh TGD Veam đối với ông Trần Ngọc Hà; Quyết định số 55/QĐ-HĐQT ngày 22/8/2018 của Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Ngô Văn Tuyển - Quyền TGD và ngày 29/3/2019 HĐQT đã ra quyết định số 08 bãi nhiệm chức danh TGD đối với ông Trần Ngọc Hà).

- Thành lập 03 tiểu ban : Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban Chiến lược, Tiểu ban Kiểm toán.

Thông qua quá trình giám sát các hoạt động của HĐQT, BKS đánh giá: HĐQT VEAM trong năm đã thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể:

- HĐQT đã chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHCĐ;

- Tháng 7/2018 HĐQT đã hoàn thành việc đăng ký, niêm yết cổ phiếu VEAM giao dịch trên sàn Upcom mã chứng khoán VEA

- HĐQT đã thực hiện vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM;

- Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp, ngoài ra Chủ tịch HĐQT cũng đã tổ chức thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT đối với các nội dung không cần thiết phải tổ chức cuộc họp trực tiếp;

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng và thẩm quyền của HĐQT.

Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động năm 2018:

- Một số các Quy chế quy định chưa được ban hành theo kế hoạch của HĐQT như: Quy chế quản lý nợ; Điều lệ tổ chức hoạt động và QC quản lý tài chính của Viện Công Nghệ...;

- KHXSĐD năm phê duyệt chưa kịp thời.

- Chưa triển khai niêm yết cổ phiếu VEAM trên sàn HOSE.

- Chậm ra nghị quyết xử lý kinh doanh 1500 xe changa.

- Chưa chỉ đạo quyết liệt việc giải quyết tình trạng hoạt động SXKD thua lỗ, mất an toàn tài chính tại một số đơn vị.

3.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT liên quan đến các mặt hoạt động của VEAM, thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VEAM;

- Duy trì lịch họp giao ban nhằm tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh của VEAM;

- Ban Tổng Giám đốc cũng đã ban hành, sửa đổi một số các quy trình, quy định để áp dụng trong công tác quản trị, quản lý nhằm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của VEAM; Trong năm 2018 Ban TGD đã ra hai quy định: Quy định quản lý văn bản đến, đi; Quy định chế độ chi phí tiếp khách;

- Giao cho các đơn vị chủ động đề xuất phương án sản xuất kinh doanh, các giải pháp vượt khó khăn để hoàn thành kế hoạch được giao.

- Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong VEAM để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Các tồn tại trong công tác điều hành :

+ Do chưa quyết toán cổ phần hóa và bàn giao tài chính từ Công ty TNHH MTV sang công ty CP nên một số hợp đồng kinh tế thực hiện chuyển tiếp từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần chưa được Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT và chưa thực hiện theo quy trình kinh doanh thương mại-QT12 của VEAM (1500 xe Changan);

+ Việc bảo lãnh cho nghiệp vụ mở và thanh toán L/C cho chi nhánh Công ty TNHH Mekong Auto trong Hợp đồng quản lý tài khoản chuyên dụng ký giữa Ngân hàng Sacombank- CN 8/3 Hà Nội, VEAM và CN Công ty TNHH Mekong Auto trong việc mua bán lắp ráp xe ô tô Changan chưa thông qua HĐQT là chưa phù hợp với quy định tại Điều lệ VEAM.

+ Việc triển khai thực hiện quyết định số 58/QĐ-VEAM/HĐQT ngày 27/11/2017 của Hội đồng quản trị chưa kịp thời.

Hiện nay VEAM đang làm việc với các cơ quan nhà nước về khoản ấn định thuế đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu do khai sai mã HS, thuế suất hàng hóa nhập khẩu số thuế ấn định 352,41 tỷ đồng, số đã nộp : 172,89 tỷ đồng, số còn phải nộp : 179,52 tỷ đồng (đã nộp vào năm 2019) và ngày 10/4/2019 Cục hải quan TP Hà Nội ra quyết định số 530/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính việc khai sai mã số hàng hóa thuế suất nhập khẩu số tiền 35,90 tỷ đồng (đã nộp) .

Các hoạt động điều hành cụ thể của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2018:

a) Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2018 HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo đưa ra nhiều giải pháp khắc phục cùng những nỗ lực trong công tác điều hành để thực hiện các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể kết quả đạt được:

Một số chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Báo cáo hợp nhất năm 2018	Báo cáo Công ty mẹ 2018
1.Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	14.349,06	8.423,35
2.Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7.126,22	5.250,62
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7.047,23	5.224,45

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty con, Công ty liên doanh liên kết :

+ Công ty con: 13 đơn vị (06 đơn vị lỗ, 07 đơn vị có lãi).

+ Các công ty liên doanh liên kết có 06 đơn vị (01 đơn vị lỗ, 05 đơn vị lãi)

Báo cáo hợp nhất năm 2018 của VEAM chỉ bao gồm 13 công ty con, 6 công ty liên doanh liên kết; Công ty TNHH Mekong Auto VEAM năm giữ 18% chưa được đưa vào báo cáo hợp nhất năm 2018 do niên độ kế toán tài chính bắt đầu từ 1/7 năm trước đến 30/6 năm sau.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ: Lắp ráp ô tô, các sản phẩm đúc, hoạt động kinh doanh thương mại khác, lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức được chia từ khoản đầu tư tài chính tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Đến ngày 31/12/2018 Nhà máy ô tô VEAM đã tiêu thụ được 2.874 xe trong số 3.000 xe Hyundai Mighty.

b) Công tác tài chính kế toán:

Báo cáo tài chính Công ty mẹ được kiểm toán và áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014-BTC .

Báo cáo hợp nhất được kiểm toán và lập theo quy định của Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Công tác quản trị, hệ thống kế toán quản trị thực hiện chưa tốt .

Công tác quản lý tài chính - thu hồi công nợ - hạch toán kế toán:

+ Đến 31/12/2018, Các khoản phải thu Công ty mẹ 3.947,89 tỷ đồng (trong đó : Phải thu khách hàng 917 tỷ đồng, dự phòng khó đòi : 326,92 tỷ đồng); Công tác thu hồi công nợ được thực hiện thường xuyên, nợ phải thu khách hàng khó đòi đã thu được 7,1 tỷ đồng; Các khoản hỗ trợ vốn cho các công ty con đã thu được 85,66 tỷ đồng;

+ Ngày 31/12/2018, Hàng tồn kho 1.602 tỷ đồng (trong đó : dự phòng giảm giá hàng tồn kho 36,53 tỷ đồng). Do chưa xác định được giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho đọng từ các năm trước nên chưa trích lập đủ dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31/12/2018 theo quy định.

+ Việc quản lý tiền gửi ngân hàng chưa được tối ưu hóa.

+ Trong năm 2018, VEAM cũng chưa hoàn thành xong quyết toán cổ phần hoá và bàn giao tài chính sau cổ phần hoá;

+ Thực hiện chế độ hạch toán kế toán, hệ thống mẫu biểu báo cáo theo đúng quy định.

c) Công tác thị trường:

Tham gia các hội chợ, triển lãm quảng cáo giới thiệu sản phẩm; Xây dựng bổ sung chính sách bán hàng nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm..., tuy nhiên hiệu quả chưa cao, tổ chức tiêu thụ sản phẩm máy nông nghiệp chưa đạt hiệu quả; việc triển khai lắp ráp và tiêu thụ ô tô changan vẫn còn chậm dần tới vòng quay vốn kéo dài .

d) Công tác đầu tư:

Công ty mẹ : Dự án " Đầu tư sản xuất máy kéo bốn bánh hạng trung" không thực hiện theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 26/12/2018 của Hội đồng quản trị;

Các công ty con do VEAM sở hữu 100% vốn: Thực hiện khoảng 92 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện chủ yếu là vốn tự có của doanh nghiệp, vốn vay thương mại và các nguồn vốn khác.

e) Các mặt hoạt động điều hành khác:

Công tác pháp chế, thông tin tuyên truyền, phong trào thi đua được VEAM thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VEAM.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

BKS thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty mẹ - VEAM kết thúc 31/12/2018 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác hạch toán kế toán:

Số liệu và hạch toán kế toán trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2018 về cơ bản phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành.

2. Về số liệu báo cáo quyết toán tài chính năm 2018:

BKS thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2018 VEAM lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) kiểm toán số 271-19/BC-TC/VAE ngày 09/4/2019.

3. Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty mẹ đã được kiểm toán như sau:

3.1. Hệ số bảo toàn vốn

Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2018: 18.512 tỷ đồng, Vốn góp của CSH ngày 31/12/2018: 13.288 tỷ đồng.

Hệ số bảo toàn vốn: 1,39 lần, tại ngày 31/12/2018, VEAM bảo toàn và phát triển được vốn.

3.2. Hệ số nợ phải trả/vốn

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2018: 213 tỷ đồng.

Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH: 0,01 lần.

3.3. Hệ số khả năng thanh toán hiện thời

Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2018: 13.777 tỷ đồng.

Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2018: 203 tỷ đồng.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 67,87 lần, Công ty mẹ có hệ số khả năng thanh toán hiện thời > 1. Đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn

3.4. Khả năng sinh lời

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA): 29,08%

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH (ROE): 39,32%

Các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty mẹ - VEAM gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh tài chính được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Định giá Việt Nam là đơn vị được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đồng thời phù hợp với các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC của VEAM năm 2018 được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018.

Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty mẹ - VEAM và Báo cáo hợp nhất 2018 : (trong Báo cáo tài chính 2018 đã Tổng công ty công bố trên trang thông tin điện tử www.veamcorp.com)

Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán về các vấn đề nêu trong báo cáo tài chính công ty mẹ 2018 , theo đánh giá của BKS là trọng yếu, vì các khoản mục nêu trên thay đổi sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018.

Ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính Công ty mẹ - VEAM đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ - VEAM tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho hoạt động từ ngày 1/1/2018 đến 31/12/2018, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2018

Việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2018 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2018 (tỷ đồng)	Thực hiện 2018 (tỷ đồng)	So sánh TH/KH
1	Doanh thu BH và CCDV	3.539	2.927	82,27%
1.1	Doanh thu SXCN	2.739	1.984	72,24%
1.2	DT thương mại, dịch vụ	800	943	117,87%
2	Doanh thu tài chính	5.137	5.494	106,95%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.908	5.224	106,44%
4	Cổ tức	28%	38,84%	138,71%

=> Từ số liệu trên cho thấy: Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - VEAM trong năm 2018 giảm so với với kế hoạch. Doanh thu SXCN không đạt so với kế hoạch. Công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM chưa đạt hiệu quả.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2018 cho HĐQT và BKS: đã thực hiện chi trả theo đúng mức đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018, tổng số đã chi: HĐQT : 6.614.737.447 đồng; BKS: 2.091.227.373 đồng

- Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2018:

VEAM đã ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) - Công ty đáp ứng đủ các tiêu chí được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018 để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài Công ty mẹ và hợp nhất năm 2018 của VEAM theo đúng Nghị quyết Đại hội.

-Tháng 8/2018 VEAM đã trả cổ tức 2017 cho các cổ đông theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ.

BKS nhất trí việc chi trả cổ tức năm 2018 theo tờ trình của HĐQT.

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS, HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

BKS đã phối hợp với các đoàn kiểm tra của VEAM triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các chi nhánh hạch toán phụ thuộc, các công ty TNHH MTV cũng như tại bộ máy điều hành VEAM. Qua việc tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát, BKS cũng đã có các ý kiến đóng góp với HĐQT và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời các vấn đề nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS; Ban tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu nhập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM khi có yêu cầu.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Các thành viên BKS đã thực thi đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ VEAM và Luật doanh nghiệp. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro do cơ chế, con người ngoài

tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà BKS cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của VEAM được tốt hơn trong năm tới, cần tiếp tục duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành VEAM.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Công ty mẹ:

Hội đồng quản trị :

+ Tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc điều hành thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước chưa được thực hiện và các kiến nghị trong Biên bản làm việc giữa Bộ Công thương và VEAM ngày 20/6/2018;

+ Thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh;

+ Ban hành quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý các cấp của VEAM cho phù hợp với quy định.

+ Xem xét điều chỉnh lại việc tăng vốn điều lệ cho các Công ty TNHH MTV; Đảm bảo việc tăng vốn phù hợp với các văn bản quy định Nhà nước và tình hình triển khai các dự án đầu tư thực tế của doanh nghiệp.

+ Xem xét cơ chế hoạt động và vốn của các chi nhánh.

+ Xem xét ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản lý tài chính cho Viện Công nghệ;

+ Xem xét thống nhất Công ty Kiểm toán BCTC của Công ty mẹ sẽ Kiểm toán BCTC của các Công ty TNHH MTV và Viện Công nghệ.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD và đầu tư tại các chi nhánh và các Công ty TNHH MTV.

+ Xây dựng đề án tái cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp thuộc VEAM; đảm bảo sau tái cơ cấu, sắp xếp lại các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn.

+ Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định đã ban hành và các quy chế, quy định còn thiếu cho phù hợp với các quy định pháp luật.

+ Đối với các đơn vị có kết quả kinh doanh thua lỗ nhiều năm, mất vốn có biện pháp chỉ đạo xử lý; nếu có đủ điều kiện thì có thể sáp nhập, giải thể, phá sản theo quy định, đồng thời đưa vào diện giám sát đặc biệt.

+ Quyết toán cổ phần hóa tại Công ty CPCK An Giang.

+ Chỉ đạo Ban TGD khẩn trương quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ-TCT.

Ban giám đốc điều hành:

+ Thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

+ Trình hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch SXKD đúng thời hạn quy định;

+ Rà soát, xem xét lại các hợp đồng chuyển tiếp từ Công ty TNHH MTV sang Công ty CP trình HĐQT phê duyệt theo quy định.

+ Tổ chức lắp ráp và tiêu thụ 1500 xe Changan; Tránh việc kéo dài phương án xử lý dẫn tới việc sử dụng vốn không hiệu quả.

+ Xây dựng hệ thống đại lý bán xe ô tô của VP Công ty mẹ theo đúng quy chế Đại lý bán xe ô tô được ban hành ngày 17/9/2018.

+ Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Có biện pháp xử lý các khoản công nợ không có khả năng thu hồi.

+ Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát rủi ro trong việc thu hồi công nợ và hàng tồn kho. Rà soát lại các khoản nợ phải thu, phải trả; Thực hiện phân tích, phân loại nợ; Có các biện pháp tích cực đôn đốc thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ quá hạn thanh toán; Có biện pháp thu hồi các khoản hỗ trợ vốn cho các đơn vị.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát vật tư, hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển, tồn nhiều năm tại Văn phòng VEAM, Nhà máy ô tô VEAM để có biện pháp xử lý thu hồi vốn, bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đẩy nhanh việc tiêu thụ hàng tồn kho. Cuối năm phải tiến hành kiểm kê tài sản, hàng hóa, công cụ dụng cụ theo quy định;

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nhất là quy chế đại lý và chính sách bán hàng của Nhà máy Ô tô Veam và Văn phòng VEAM.

+ Trích lập các khoản dự phòng theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi...

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để làm căn cứ kiểm soát;

+ Đưa các đơn vị lỗi, mất an toàn về tài chính vào diện giám sát đặc biệt.

2.2. Đối với các công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

Thông qua người đại diện vốn tại các Công ty con, công ty liên doanh, liên kết chỉ đạo:

+ Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đơn vị chưa thực hiện và các kiến nghị của các đoàn thanh, kiểm tra nhà nước và Tổng công ty;

+ Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định đã ban hành và các quy chế, quy định còn thiếu cho phù hợp với các quy định pháp luật;

+ Khai thác có hiệu quả các dây chuyền, thiết bị đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng; Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư hoặc các dự án đang đầu tư rà soát xem xét lại hiệu quả tránh gây lãng phí, thất thoát.

+ Kiện toàn tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh tại các công ty thua lỗ, tập trung nguồn lực để giảm giá thành sản phẩm, giảm hàng tồn kho, giảm chi phí gián tiếp... nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị; Bảo toàn vốn.

+ Tăng cường công tác đối chiếu, thu hồi công nợ; Kiểm soát hàng tồn kho tránh ứ đọng vốn.

+ Trả nợ Tổng công ty các khoản hỗ trợ vốn và các khoản nợ khác.

+ Xem xét, báo cáo biện pháp khắc phục các vấn đề đã bị Kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính năm 2018 đơn vị.

+ Quyết toán dự án di dời của Công ty CCK Vinh theo đúng quy định pháp luật.

Phần II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Căn cứ vào tình hình hoạt động của BKS năm 2018 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM năm 2019, BKS đề ra kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

+ Giám sát việc chấp hành Điều lệ VEAM, Pháp luật nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT có liên quan đến hoạt động của VEAM và các Quy chế quản lý nội bộ của VEAM;

+ Tiếp tục kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư năm 2019. Kế hoạch tái cơ cấu các doanh nghiệp;

+ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2019. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty mẹ - VEAM;

+ Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra, của các cơ quan quản lý nhà nước;

+ Tham gia đoàn kiểm tra, giám sát của VEAM tại các chi nhánh hạch toán phụ thuộc và các đơn vị thành viên. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, với kiểm soát viên tại các đơn vị, trong việc kiểm tra giám sát công tác quản lý tại các chi nhánh và các đơn vị có vốn góp của VEAM;

+ Thực hiện các báo cáo theo quy định.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của BKS.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.



Vũ Thị Hồng Hạnh